| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 4 - HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **693**/2025/QĐST-HNGĐ | *Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN KHU VỰC 4 THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 212 và 213, Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 716/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2025 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, giữa:

**Người yêu cầu:**

**- Chị Phạm Hoàng Kiều O, sinh năm 1991.** CCCD số: 019191000021 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 29/05/2021. Nơi thường trú và chỗ ở: Tổ 2, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội.

**- Anh Lê Đức L, sinh năm 1988.** CCCD số: 001088040090 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 29/5/2021. Nơi thường trú và chỗ ở: Tổ 2, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Hoàng Kiều O và anh Lê Đức L trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 25/5/2015 tại UBND phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy thành phố Hà Nội (Nay là UBND phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội). Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã, xúc phạm nhau. Anh chị xác định không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn đã đến mức độ trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng

với nhau. Chị Phạm Hoàng Kiều O và anh Lê Đức L cùng đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hà Nội cho thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị Phạm Hoàng Kiều O và anh Lê Đức L có 02 con chung là: cháu Lê Bảo N, sinh ngày 20/4/2016 và cháu Lê Nhật M, sinh ngày 17/11/2017. Sau khi ly hôn, chị O và anh L thỏa thuận chị O là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M, anh L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu cháu N. Về cấp dưỡng nuôi con, không ai phải cấp dưỡng cho ai.

3. Về tài sản chung: Chị Phạm Hoàng Kiều O và anh Lê Đức L không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Phạm Hoàng Kiều O và anh Lê Đức L không yêu cầu Tòa giải quyết.

5. Về lệ phí: Chị Phạm Hoàng Kiều O tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2025, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Phạm Hoàng Kiều O và anh Lê Đức L

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về con chung:** Chị Phạm Hoàng Kiều O và anh Lê Đức L có 02 con chung là: cháu Lê Bảo N, sinh ngày 20/4/2016 và cháu Lê Nhật M, sinh ngày 17/11/2017. Giao cháu Lê Bảo N cho anh Lê Đức L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng sau ly hôn. Giao cháu Lê Nhật M cho chị Phạm Hoàng Kiều O trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng sau ly hôn. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị O và anh L cho đến khi có yêu cầu hoặc đến khi có sự thay đổi khác của pháp luật.

- **Về tài sản chung:** Chị Phạm Hoàng Kiều O và anh Lê Đức L không yêu cầu Tòa giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

- **Về nợ chung:** Chị Phạm Hoàng Kiều O và anh Lê Đức L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

**3. Về lệ phí Tòa án***:* Chị Phạm Hoàng Kiều O tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng tạm ứng lệ phí chị O đã nộp theo biên lai số BTLU/25E/0017055 ngày 19/11/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Hà Nội.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
*- TAND TP Hà Nội;*
*- Phòng THADS khu vực 4 Hà Nội*
*-VKSND khu vực 4 Hà Nội*
*- UBND phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội (để ghi vào sổ hộ tịch số 94/2015, quyển số 01/2015 ngày 25/5/2015);*
*- Đương sự;*
*- Lưu hồ sơ.*

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Trung Lập**